

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 344/2023/HS-ST

Ngày: 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Thanh V, sinh năm: 1995 tại tỉnh BT; thường trú: A ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh BT; nơi ở: Lô G đường số B, khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh D; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh H và bà: Trần Thị Ngọc H1; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 24/9/2022. (có mặt)

2. Phan Sỹ Quốc C, sinh năm: 1997 tại tỉnh NA; thường trú: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh NA; nơi ở: Nhà không số (STT 93) đường số D, khu phố E, phường L, thành phố TĐ, Thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Sỹ B và bà: Nguyễn Thị H2; chưa có vợ con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 24/9/2022. (có mặt)

3. Lộ Thị Mỹ N, sinh năm: 1995 tại tỉnh NT; thường trú: Thôn T, xã A, huyện N, tỉnh NT; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Chăm; giới tính: nữ; tôn giáo: Bà Ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộ D1 và bà: Kiều Thị

Q1; có chồng là Lê Văn T5 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 24/9/2022. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Xuân D, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Xóm A, xã S, huyện Đ, tỉnh NA. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Xóm B, xã S, huyện Đ, tỉnh NA. (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Xóm C, xã S, huyện Đ, tỉnh NA. (vắng mặt)

4. Bà Đoàn Thị Yến N1, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh AG. (vắng mặt)

5. Bà Dương Thị Hồng Đ, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: D đường G, khu phố E, phường T, thành phố TĐ, Thành phố H.
(vắng mặt)

6. Bà Võ Thị Ngọc P, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: D đường G, khu phố E, phường T, thành phố TĐ, Thành phố H.
(vắng mặt)

7. Bà Trần Thị Cẩm T2, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: D đường G, khu phố E, phường T, thành phố TĐ, Thành phố H.
(vắng mặt)

8. Bà Dương Thị C1, sinh năm: 2005.

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện A, tỉnh HT. (vắng mặt)

9. Bà Nguyễn Thị Cẩm N2, sinh năm: 2005.

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện A, tỉnh HT. (vắng mặt)

10. Ông Đỗ Minh T3, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: X đường T, khu phố F, phường T, thành phố TĐ, Thành phố H.
(vắng mặt)

11. Ông Đỗ Trung T4, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: J đường G, khu phố E, phường T, thành phố TĐ, Thành phố H. (vắng
mặt)

12. Bà Võ Thị Q, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: D đường G, khu phố E, phường T, thành phố TĐ, Thành phố H.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 23/09/2022, Phan Sỹ Quốc C đang nhậu cùng với Hồ Xuân D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì C gọi điện thoại rủ Nguyễn Hoàng Thanh V đến nhậu chung nhưng V không đến do đang bận bán đồ trong chợ đầu mối Nông sản TĐ. Sau đó, C rủ D, T, T1 đi hát karaoke thì cả nhóm đồng ý. C gọi điện thoại nhờ V đặt cho C 01 phòng hát karaoke thì V nói C qua quán karaoke NQ, phường T, thành phố TĐ để hát. V gọi điện thoại cho Đỗ Trung T4 là nhân viên thu ngân (trước đây là quản lý) của quán karaoke NQ đặt phòng. T4 nói còn phòng Vip 4 nên V gọi điện thoại lại cho C đã đặt phòng Vip 4 và nói với C khi nào đến quán thì gọi lại cho V biết.

Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, C, D, T1, T đến quán karaoke NQ. Khi vào trong phòng Vip 4, C gọi điện thoại cho V báo cho V biết đã nhận phòng rồi, C nói V mang theo ma túy đến để sử dụng vì trước đó V nói cho C biết được người quen tên T6 (không rõ lai lịch) cho ma túy. Sau đó, V bỏ ma túy trong túi quần rồi đi đến quán karaoke NQ gặp C, D, T, T1. Khi vào trong phòng Vip 4, V lấy trong túi quần 01 gói nylon đựng ma túy hàng khay và 04 viên thuốc lắc. V đưa cho C 04 viên thuốc lắc để chia ra cho cả nhóm sử dụng. C đưa lại cho V 01 viên thuốc lắc, V bẻ viên thuốc lắc làm đôi uống một nửa, còn nửa viên đưa cho D uống. Sau đó, V mở gói ma túy hàng khay đổ một nửa ra đĩa sứ đựng trái cây có sẵn trong phòng, dùng giấy lót dưới đáy đĩa nấu ma túy, dùng thẻ nhựa của C đưa cả nhuộm chia ma túy trên đĩa thành nhiều đường ke, lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn lại thành ống hút để trên đĩa rồi V đi vào nhà vệ sinh. C, T1, T tự lấy đĩa ma túy trên bàn hít mỗi người một đường rồi C đưa cho T và T1 mỗi người nửa viên để sử dụng. Trong lúc V đi vệ sinh thì nhóm của C ra ngoài yêu cầu Đỗ Minh T3 (tên gọi là D4) là quản lý quán điều 04 tiếp viên nữ vào phòng Vip 4 phục vụ. Sau đó, T3 đã yêu cầu Lộ Thị Mỹ N, Đoàn Thị Yến N1, Dương Thị Hồng Đ, Võ Thị Ngọc P vào phòng Vip 4 phục vụ khách hát nhưng do N1, Đ, P đang còn ở phòng hát khác nên chỉ mình N vào phòng Vip 4 trước. N thấy đĩa ma túy trên bàn thì cầm đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa kẻ thêm vài đường ke đi mời các đối tượng trong phòng sử dụng, C sử dụng 02 đường ke, T sử dụng 02 đường ke, T1 sử dụng 02 đường ke, D sử dụng 01 đường ke.

Sau đó, V đổ hết phần ma túy còn lại trong gói nylon ra đĩa tiếp tục nấu rồi chia ra nhiều đường, V hít 02 đường ke rồi để đĩa trên bàn. Lúc này, Trần Thị Cẩm T2 đang phục vụ tại phòng Vip 3 do thấy V là khách quen vào trong quán nên đã đi qua phòng Vip 4 chào V. T2 thấy trên bàn có đĩa đựng ma túy nên tự lấy hít 01 đường ke rồi đi về phòng nhân viên lấy khăn quay lại phòng Vip 3 tiếp khách. N1, Đ, P phục vụ phòng hát khác xong thì qua phòng Vip 4 phục vụ hát karaoke không sử dụng ma túy. Tuy nhiên, N1 có sử dụng ma túy trước đó tại phòng hát 305.

Khi đang chơi ma túy trong phòng Vip 4, C gọi điện thoại cho bạn Đoàn Văn H3 đến quán karaoke NQ chơi. H3 đi cùng Dương Thị C1 (sinh ngày 05/8/2005), Nguyễn Thị Cẩm N2 (sinh ngày 20/7/2005) đến vào phòng Vip 4. Lúc này, H3 lấy

nửa viên thuốc lắc sử dụng rồi đưa cho C1 và N2 mỗi người nửa viên sử dụng, sau đó C1, N2 tiếp tục hít ma túy trên đĩa. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 24/9/2022, T2 quay lại phòng Vip 4 và đang cầm đĩa sử dụng ma túy để hít thì Công an thành phố Thủ Đức kiểm tra thu giữ các vật chứng nghi vấn là ma túy và liên quan đến dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Riêng đối tượng tên H3 trốn thoát.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng Thanh V chỉ thừa nhận phần ma túy trên đĩa sử dụng. Còn ma túy trong 07 gói nylon thu giữ dưới sàn nhà, V và các đối tượng không thừa nhận.

Xét nghiệm ma túy đối với Phan Sỹ Quốc C, Nguyễn Hoàng Thanh V, Hồ Xuân D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Lộ Thị Mỹ N, Trần Thị Cẩm T2, Đoàn Thị Yến N1, Nguyễn Thị Cẩm N2, Dương Thị C1 cho kết quả dương tính với ma túy loại MET. Riêng Dương Thị Hồng Đ, Võ Thị Ngọc P cho kết quả âm tính.

Kết luận giám định số 5522/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bột màu trắng trong 01 gói giấy, ký hiệu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2857 g, loại Ketamine. Thu giữ trên đĩa sử dụng.
- Tinh thể không màu trong 06 gói nylon, ký hiệu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9516 g, loại Ketamine. Thu giữ dưới nền nhà.
- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có chữ NALL50PCS, ký hiệu m3 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5999 g, loại Ketamine. Thu giữ dưới nền nhà.

Kết luận giám định số 5528/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói bên trong có 07 gói nylon rỗng không chứa gì; 01 gói bên trong có 01 gói nylon rỗng; 01 gói bên trong có 01 đĩa sử dụng hình tròn màu trắng có dính tể bào người. Phân tích ADN từ các tể bào này được kiểu gen lẫn nhiều nguồn ADN nên không truy nguyên được cá thể.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với phần ma túy thu giữ dưới sàn nhà tương ứng với khối lượng Ketamine là 3,5515 g.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói chứa chất bột màu trắng, thu giữ trên đĩa sử dụng, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2857 g, loại Ketamine.
- 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, thu giữ dưới nền nhà, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9516 g, loại Ketamine.
- 01 gói nylon có chữ NALL50PCS chứa tinh thể không màu, thu giữ dưới nền nhà, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5999 g, loại Ketamine.
- 01 thẻ ngân hàng.

- 01 đĩa sứ tròn màu trắng
- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ quần tròn.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, sim số: 0934023XXX đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng Thanh V;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, sim số: 0961789XXX đã qua sử dụng của Phan Sỹ Quốc C;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, sim số: 0906070XXX đã qua sử dụng của Lộ Thị Mỹ N.

Tại Bản Cáo trạng số 256/CT-VKSTPTĐ ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Hoàng Thanh V, Phan Sỹ Quốc C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Lộ Thị Mỹ N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V, Phan Sỹ Quốc C, Lộ Thị Mỹ N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V, Phan Sỹ Quốc C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lộ Thị Mỹ N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; bị cáo Phan Sỹ Quốc C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; bị cáo Lộ Thị Mỹ N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V, Phan Sỹ Quốc C và Lộ Thị Mỹ N phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ

khác đã được thu thập. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 24/9/2022 tại phòng Vip 4, quán karaoke NQ, số D đường G, khu phố E, phường T, thành phố TĐ, Thành phố H, Công an phát hiện các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V, Phan Sỹ Quốc C, Lộ Thị Mỹ N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V có hành vi cung cấp chất ma túy cho bị cáo Phan Sỹ Quốc C, bị cáo Lộ Thị Mỹ N, Hồ Xuân D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Trần Thị Cẩm T2, Dương Thị C1 (sinh ngày: 05/8/2005), Nguyễn Thị Cẩm N2 (sinh ngày: 20/7/2005) sử dụng.

Bị cáo Phan Sỹ Quốc C khởi xướng việc sử dụng ma túy, giúp sức cho bị cáo V cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 sử dụng. C còn có hành vi cung cấp thẻ nhựa cho bị cáo V làm dụng cụ cà, chia ma túy để bị cáo Lộ Thị Mỹ N, Hồ Xuân D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Trần Thị Cẩm T2, Dương Thị C1 (sinh ngày: 05/8/2005), Nguyễn Thị Cẩm N2 (sinh ngày: 20/7/2005) sử dụng.

Bị cáo Lộ Thị Mỹ N có hành vi giúp sức cho bị cáo V cung cấp ma túy cho bị cáo Phan Sỹ Quốc C, Hồ Xuân D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 sử dụng.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V, Phan Sỹ Quốc C, Lộ Thị Mỹ N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo V và C có hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy, trong đó Dương Thị C1 (sinh ngày: 05/8/2005) và Nguyễn Thị Cẩm N2 (sinh ngày: 20/7/2005), chưa đủ 18 tuổi, do đó, cần áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo V và C. Bị cáo N có hành vi giúp sức cho bị cáo V cung cấp ma túy cho nhiều người sử dụng, do đó, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo N.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo N có con bị dị tật, hoàn cảnh khó khăn; gia đình bị cáo C có người có công với cách mạng. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V tàng trữ trái phép 0,2857 g Ketamine (thu giữ trên đĩa sủ) để sử dụng, do khối lượng chưa đủ định lượng nên chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T, Hồ Xuân D, Đoàn Thị Yến N1, Nguyễn Thị Cẩm N2, Dương Thị C1 dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Trần Thị Cẩm T2 là đối tượng sử dụng ma túy tại phòng Vip 3 sang phòng Vip 4 gặp V. Ngày 12/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy tại phòng Vip 3, quán karaoke NQ.

Đối với đối tượng Đoàn Văn Hà bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Hà để điều tra trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với phần ma túy thu giữ dưới sàn nhà tương ứng với khối lượng Ketamine là 3,5515 g.

Đối với Võ Thị Q là chủ quán karaoke NQ; Đỗ Trung T4 là thu ngân và Đỗ Minh T3 là quản lý nhân viên, đều khai không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng vì phòng đóng kín cửa, nhân viên phục vụ không báo lại cho quản lý và chủ quán. Kết thúc việc phục vụ, nhân viên tự nguyện trích tiền khách bỏ đưa cho T4 để T4 chia lại cho nhân viên nam phục vụ trong quán. Do đó không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1139/22 có chữ ký của GDV Nguyễn Văn Út L, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 thẻ ngân hàng và 01 đĩa sủ tròn màu trắng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0934023838 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh V và 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0961789678 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của bị cáo Phan Sỹ Quốc C. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen, sim số: 0906070495 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, thu giữ của bị cáo của Lộ Thị Mỹ N. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ quán tròn, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng Thanh V, Phan Sỹ Quốc C, Lộ Thị Mỹ N** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Thanh V** 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022.

+ Xử phạt: Bị cáo **Phan Sỹ Quốc C** 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Lộ Thị Mỹ N** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 1139/22 có chữ ký của GDV Nguyễn Văn Út L, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 thẻ ngân hàng.

+ 01 đĩa sứ tròn màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0934023XXX đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

+ 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, sim số: 0961789XXX đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ quán tròn.

Trả lại cho bị cáo Lộ Thị Mỹ N: 01 điện thoại di động Iphone màu đen, sim số: 0906070XXX đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

(Theo Phiếu nhập kho số NK22/197C ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga